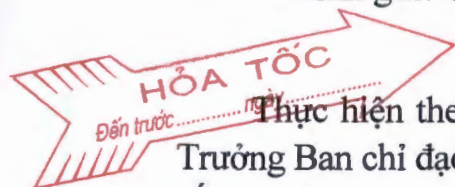


Số: **8202**/BKHDĐT – TCTT  
V/v hướng dẫn, trả lời kiến nghị của  
các địa phương trong quá trình triển  
khai thực hiện các Chương trình mục  
tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

Hà Nội, ngày **04** tháng **10** năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.



Thực hiện theo phân công của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia tại Thông báo số 392/TB-VPCP ngày 24/9/2023 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục số IV), Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, trả lời kiến nghị của các địa phương về các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (Phụ lục lục trả lời khó khăn, vướng mắc của các địa phương kèm theo).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi các địa phương để triển khai thực hiện *ha*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang (để b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan: TC, UBDT, LĐT&XH, NN&PTNT;
- Các Vụ: THKTQD, LĐVX, KTĐPLT, KTNN;
- Lưu: VT, Vụ TCTT. **✓03**

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



*Trần Quốc*  
**Trần Quốc Phương**

## PHU LỤC

### TRẢ LỜI KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA THEO PHÂN CÔNG TẠI THÔNG BÁO SỐ 392/TB-VPCP NGÀY 24/ 9/2023 CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Công văn số **8202** /BKHĐT-TCTT ngày **04** tháng **10** năm 2023  
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



**1. Nội dung kiến nghị số 01, kiến nghị số 02, kiến nghị số 21 (các tỉnh Lạng Sơn, Sóc Trăng, Cao Bằng):**

**Kiến nghị số 01:** Hướng dẫn lồng ghép các nguồn vốn thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện các nội dung công việc có sự trùng lặp (ví dụ: công tác hỗ trợ đào tạo nghề chung, tư vấn - giới thiệu việc làm, giảm nghèo cho tất cả các đối tượng).

**Kiến nghị số 02:** Tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP quy định: “b) Lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình MTQG chỉ thực hiện trong trường hợp có sự trùng lặp đồng thời về nội dung, đối tượng và phạm vi, địa bàn thực hiện. Việc lồng ghép phải đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng Chương trình”. Tuy nhiên, các văn bản hướng dẫn của Trung ương cho đến nay chưa quy định cụ thể cơ chế lồng ghép nguồn vốn sự nghiệp trong thực hiện cùng nội dung chính sách hỗ trợ của các Chương trình MTQG cụ thể như: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cộng đồng của Tiểu dự án 2, Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) và Dự án 2 Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, có cùng đối tượng là hộ nghèo và cận nghèo trên cùng một địa bàn đầu tư cấp xã thì các đối tượng này có được hỗ trợ cùng một lúc từ 02 Chương trình MTQG hay không?

**Kiến nghị số 21:** Đề nghị hướng dẫn các địa phương lồng ghép vốn của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn các huyện nghèo và các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm d, đ phần 1, mục VI, Quyết định số 263/QĐ- TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **Ý kiến trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 Quốc hội khóa XV đã giao Chính Phủ ban hành **quy định, nguyên tắc** lồng ghép nguồn vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giai đoạn 2021-2025; Giao Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh ban hành **quy định về lồng ghép** nguồn vốn từ các Chương trình, dự án khác có cùng nội dung, nhiệm vụ để thực hiện Chương trình trên địa bàn, bảo đảm **không chồng chéo, trùng**



**lắp về phạm vi, đối tượng, nội dung giữa các Chương trình MTQG.** Trên cơ sở đó, Chính phủ đã cụ thể hóa và quy định tại Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 (đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023), trong đó đã quy định các nguyên tắc trong lồng ghép nguồn vốn thực hiện các Chương trình MTQG.

Do vậy, căn cứ quy định tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 Quốc hội khóa XV, nguyên tắc về tổ chức lồng ghép nguồn vốn tại các Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ, đề nghị các địa phương thực hiện việc ban hành cơ chế lồng ghép theo thẩm quyền và chủ động triển khai việc lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình MTQG gia phù hợp với tình hình thực tiễn cấp cơ sở.

## **2. Nội dung kiến nghị số 03 (tỉnh Quảng Trị):**

Về phương án mua sắm và đầu mối mua sắm: tại điểm đ, khoản 3, Điều 21, Điều 22 Nghị định 38/2023/NĐ-CP quy định phương án mua sắm và đầu mối mua sắm do hội đồng thẩm định quyết định; Văn bản số 5220/BKHĐT-TCTT ngày 05/7/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cơ quan thẩm định phương án mua sắm là tổ chức, cơ quan nhà nước thì việc mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp lựa chọn chủ trì liên kết (cơ quan, tổ chức ngoài nhà nước) hoặc đại diện cộng đồng dân cư thực hiện phương án mua sắm thì hội đồng thẩm định/tổ thẩm định phải thẩm định phương án giá mua sắm do chủ trì liên kết hoặc đại diện cộng đồng đề xuất. Đề nghị xem xét tính pháp lý của Luật Đấu thầu và các thông tư hướng dẫn thực hiện mua sắm của Bộ Tài chính.

### **Ý kiến trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Tại điểm c khoản 1 Điều 1 Luật Đấu thầu năm 2013, dự án sử dụng vốn nhà nước từ 30% trở lên hoặc dưới 30% nhưng trên 500 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư của dự án thì phải đấu thầu.

Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 21 và điểm c khoản 3 Điều 22 Nghị định 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung tại Khoản 12, Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định phương án mua sắm và đề xuất đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị dịch vụ sản xuất.

Tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định, đối với dự án được hỗ trợ theo cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, hoặc hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thực hiện như sau:

*"- Trường hợp đơn vị thực hiện hoạt động hỗ trợ giao kinh phí từ ngân sách nhà nước cho chủ trì liên kết, đại diện cộng đồng thực hiện, việc mua sắm theo quy định tại Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền và hợp đồng đã ký kết với đơn vị được giao vốn thực hiện dự án; chủ trì liên kết, người đại diện cộng đồng tự thực hiện việc mua sắm; đơn vị được giao vốn thực hiện dự án lưu giữ chứng từ liên quan trong việc thực hiện dự án để thanh quyết toán theo quy định;*



- Trường hợp đơn vị thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trực tiếp thực hiện việc mua sắm theo quy định tại Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền, đơn vị thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất tổ chức đấu thầu thực hiện việc mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu và bàn giao sản phẩm, dịch vụ cho chủ trì liên kết, đại diện cộng đồng theo hợp đồng đã ký kết với chủ trì liên kết, đại diện cộng đồng;

- Đối với mua sắm giống cây trồng, vật nuôi và những hàng hóa dịch vụ do người dân trực tiếp sản xuất tại địa bàn triển khai dự án: Đơn giá thu mua sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tính theo giá thị trường trên địa bàn tại cùng thời điểm, được UBND cấp xã xác nhận tại giấy biên nhận mua bán với người dân."

Căn cứ các quy định nêu trên, đề nghị địa phương thực hiện việc mua sắm trong quá trình sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ chủ trì liên kết, cộng đồng theo quy định về pháp luật Đấu thầu, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ, Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính.

### **3. Nội dung kiến nghị số 04 (tỉnh Quảng Nam):**

Kiến nghị Quốc hội xem xét đối với những nội dung 02 Chương trình MTQG còn lại (Chương trình MTQG giảm nghèo và Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN) nếu không thực hiện được, không có khả năng giải ngân hết đến năm 2025, thống nhất cho HĐND cấp tỉnh điều chỉnh nguồn vốn sang cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để thực hiện, nhưng không thay đổi tổng nguồn trung hạn Trung ương đã giao cho 03 Chương trình MTQG (vì hiện nay Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới có rất nhiều nội dung chi, phạm vi thực hiện rộng hơn 02 Chương trình MTQG còn lại; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thiết kế theo hướng đầu tư 11 nội dung cho tất cả các lĩnh vực liên quan ở nông thôn, còn 02 Chương trình còn lại thiết kế theo dự án thành phần) nên Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để chi hơn.

### **Ý kiến trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Việc xem xét điều chỉnh nguồn vốn đã giao trong trung hạn và hằng năm thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin ghi nhận ý kiến của địa phương, tổng hợp để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Bên cạnh đó, thời gian triển khai Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 chỉ còn lại hơn 02 năm. Do vậy, đề nghị địa phương tiếp tục tập trung nguồn lực, chỉ đạo các cấp triển khai giải ngân tối đa nguồn vốn được phân bổ để đảm bảo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền giao.

### **4. Nội dung kiến nghị số 05 (tỉnh An Giang):**

Đề nghị Trung ương quy định tỷ lệ mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương cụ thể (thay thế các nội dung yêu cầu địa phương trình



HĐND tỉnh) để thuận lợi cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện và thuận lợi cho công tác thanh tra kiểm toán sau này.

### **Ý kiến trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Tại khoản 2, Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023) của Chính phủ quy định: “Căn cứ lập kế hoạch của cơ quan chủ quản Chương trình gồm các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư Chương trình MTQG; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG”.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (đã được, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Điều tại Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01/7/2023). Do vậy, căn cứ các Quyết định nêu trên, đề nghị địa phương thực hiện theo đúng quy định và thẩm quyền; Trường hợp có nhu cầu đề xuất điều chỉnh tỷ lệ mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, đề nghị địa phương rà soát, báo cáo các cơ quan chủ Chương trình để được hướng dẫn, tổng hợp.

### **5. Nội dung kiến nghị số 07 (tỉnh Quảng Trị):**

Tại khoản 3, Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi Điều 6, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định: “Trong trường hợp cần thiết, UBND cấp tỉnh căn cứ quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương trình HĐND cùng cấp quyết định phân cấp cho HĐND huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 5 năm của Chương trình MTQG phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương”.

Tại khoản 22, Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi Điều 40, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định HĐND cấp tỉnh quyết định: “Phương án phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm; kế hoạch đầu tư vốn, dự toán ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu hằng năm;...”

Tuy nhiên, những nội dung trên chưa phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công 2019, cụ thể:

- Tại điểm a, khoản 6, Điều 67 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định: UBND cấp tỉnh có thẩm quyền và trách nhiệm: “Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công



hàng năm đối với vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu thuộc quản lý của cấp mình nhưng không vượt quá tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch”.

- Tại khoản 2, Điều 83, Luật Đầu tư công năm 2019 đã quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp: “Xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu”.

Như vậy, các quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP nêu trên là không cần thiết, làm phát sinh thêm thủ tục hành chính.

### **Ý kiến trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quyền: “quyết định việc phân cấp cho chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã, cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở tỉnh”.

Tại khoản 2, Điều 84, Luật Đầu tư công năm 2019 quy định UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh xem xét, quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm theo danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án do địa phương quản lý.

Khoản 3, Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi Điều 6, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định: “Trong trường hợp cần thiết, UBND cấp tỉnh căn cứ quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương trình HĐND cùng cấp quyết định phân cấp cho HĐND huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hàng năm trong giai đoạn 5 năm của Chương trình MTQG phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương”. Do đó, việc quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP là cần thiết nhằm tăng cường phân cấp, tạo điều kiện cho địa phương trong quá trình thực hiện.

### **6. Nội dung kiến nghị số 08 (tỉnh Hà Giang):**

Tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP và Nghị định 38/2023/NĐ-CP: Nội dung hỗ trợ tại Điểm c, Khoản 4, Điều 21 và Điểm b, Khoản 4, Điều 22 “Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất...” còn rất chung chung, chưa cụ thể dẫn tới cách hiểu và áp dụng vào thực tế rất khó khăn, không biết hỗ trợ có đúng hay không. Đề nghị Chính phủ xem xét có quy định cụ thể. Tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP và Nghị định 38/2023/NĐ-CP: Nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị tại Điều 21 có giao cho cơ quan chủ quản làm chủ đầu tư và được giao dự toán (Ban Dân tộc tỉnh, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn), sau khi hoàn tất thủ tục phê duyệt dự án, các Sở, ngành này ký hợp đồng với đơn vị chủ trì liên kết triển khai dự án như vậy sẽ rất khó khăn trong tổ chức thực hiện, do nguồn kinh phí tỉnh Hà Giang cơ bản đã phân cấp về cấp huyện triển khai thực hiện. Đề nghị Chính phủ xem xét sửa đổi nội dung này và nên giao về cho cấp huyện triển khai.

### **Ý kiến trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định: “Đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương, nhất là cấp cơ sở nhằm



nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp chính quyền trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG. Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát các Chương trình MTQG. Do vậy, tại Điểm c, Khoản 4, Điều 21 và Điểm b, Khoản 4, Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP quy định chung về nội dung hỗ trợ với vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi, **không quy định cụ thể mà phân cấp cho địa phương** lựa chọn chủng loại vật tư, trang thiết bị phù hợp với hoạt động phát triển sản xuất tại mỗi địa phương.

Tại Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12, Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) quy định: “Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng sở, ban, ngành trực thuộc phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp huyện”. Căn cứ quy định nêu trên, địa phương có thể phân cấp việc triển khai hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cho cấp huyện phù hợp với thực tiễn.

#### **7. Nội dung kiến nghị số 09 (tỉnh Hà Giang):**

Tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP: Nội dung yêu cầu các thông tin và các phương pháp tính toán cần phải có trong hồ sơ đề xuất dự án (Khoản 2, Điều 22) quá nhiều, vượt quá khả năng và trình độ của cộng đồng dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số, dẫn tới triển khai đề xuất dự án rất khó khăn. Đề nghị Chính phủ xem xét chỉnh sửa quy định những nội dung đơn giản, phù hợp với trình độ cộng đồng dân cư.

#### **Ý kiến trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định 03 hình thức hỗ trợ phát triển sản xuất để thực hiện các Chương trình MTQG (Điều 21, Điều 22, Điều 23). Trường hợp không triển khai hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, 22 do vượt khả năng và trình độ của cộng đồng dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số, địa phương có thể lựa chọn hình thức hỗ trợ phát triển xuất theo nhiệm vụ đã được quy định tại Điều 23.

#### **8. Nội dung kiến nghị số 10 (tỉnh Hà Giang):**

Tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP: Nội dung sửa đổi Điều 21 về hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (Điểm b, Khoản 2), Điều 22 về hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (Khoản 2) vẫn quy định trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phải trình HĐND tỉnh quy định. Như vậy là không cần thiết, làm phát sinh thời gian và thiếu linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Đề nghị Chính phủ xem xét nghiên cứu chỉnh sửa quy định, bỏ yêu cầu này.



### **Ý kiến trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Điểm đ khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023) của Chính phủ quy định: “HĐND cấp tỉnh quy định trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, mô hình phát triển sản xuất tại địa phương...” là nhằm tăng cường phân cấp, trao quyền chủ động cho địa phương trong triển khai thực hiện các Chương trình MTQG và phù hợp với các quy định tại khoản 4 Điều 27; khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Đề nghị các địa phương thực hiện việc trình HĐND tỉnh quy định trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị dự án theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Bên cạnh đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét vấn đề kiến nghị nêu trên của địa phương. Chính phủ đã có Tờ trình số 444/TTr-CP ngày 12/9/2023 báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội nội dung khó khăn vướng mắc này và đề xuất giải pháp tháo gỡ trong thời gian tới.

### **9. Nội dung kiến nghị số 11 (tỉnh Hà Giang):**

Tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định “Các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình (gọi chung là dự án) phát triển sản xuất phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của các Chương trình MTQG...”. Như vậy, nếu trên 01 địa bàn đã có 01 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất rồi (theo đó phải có trên 50% người dân tham vào dự án) thì số dân còn lại nhỏ hơn 50% sẽ không có cơ hội tham gia dự án khác tại địa bàn (do người dân ở địa bàn khó khăn của tỉnh Hà Giang, trên 70% hộ nghèo và cận nghèo không có điều kiện tham gia nhiều dự án của Chương trình khác). Đề nghị Chính phủ xem xét không quy định nội dung đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia dự án... mà chỉ nên quy định nhóm hộ, để nhiều người dân được tham gia các dự án khác nhau, qua đó phát triển nhiều sản phẩm khác nhau, dễ thực hiện hơn ở cơ sở.

### **Ý kiến trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Nguyên tắc yêu cầu về tỷ lệ đối tượng thuộc đối tượng hỗ trợ của Chương trình MTQG (*tối thiểu 50% đối tượng tham gia 01 dự án là đối tượng hỗ trợ của các Chương trình MTQG*) tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (**đã được sửa đổi tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP**) nhằm đảm bảo vốn Chương trình MTQG được ưu tiên cho hỗ trợ cho các đối tượng của Chương trình MTQG. Đối với việc cho phép người dân tham gia vào các dự án phát triển sản xuất khác nhau trên địa bàn, đề nghị địa phương căn cứ vào các Quyết định phê duyệt đầu tư Chương trình của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện.



### **10. Nội dung kiến nghị số 12 (tỉnh Yên Bái):**

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ sửa đổi Luật Đầu tư công năm 2019 và Nghị định số 27/2022/NĐ-CP 19/4/2022 của Chính phủ theo hướng có chế đặc thù trong việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương, trong đó chỉ phân bổ chi tiết cho các đơn vị đến dự án thành phần, danh mục ưu tiên (nếu có).

#### **Ý kiến trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Khoản 5 Điều 61 của Luật Đầu tư công quy định: “Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương phân bổ chi tiết mức vốn kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm sau, danh mục, mức vốn bố trí của từng dự án cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND cấp dưới, gửi phương án phân bổ chi tiết cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ và theo dõi thực hiện”. Việc giao chi tiết kế hoạch vốn hằng năm đã được quy định cụ thể tại quy định nêu trên, không quy định riêng cho các dự án thuộc các Chương trình MTQG.

Đối với kiến nghị của tỉnh Yên Bái, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ghi nhận đề báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, tổng hợp và tiếp tục rà soát, nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách thực hiện các Chương trình MTQG.

### **11. Nội dung kiến nghị số 13, kiến nghị số 14 (các tỉnh Hà Giang, Điện Biên):**

**Kiến nghị số 13:** Hiện nay, mỗi Chương trình MTQG được thiết kế quy định rất nhiều dự án, tiểu dự án (trong mỗi tiểu dự án lại chia ra nhiều nội dung thực hiện) do đó khối lượng văn bản từ trung ương, cấp tỉnh, huyện, xã phải ban hành để thực hiện là rất lớn, một số nội dung chưa đồng nhất hoặc trùng lặp, việc nghiên cứu để triển khai tại cơ sở gặp nhiều khó khăn (ví dụ, các Chương trình đều có dự án hỗ trợ sản xuất theo chuỗi giá trị; hỗ trợ sản xuất theo cộng đồng ...), thậm chí còn khác nhau về định mức hỗ trợ. Đề nghị Quốc hội xem xét nghiên cứu rà soát, lồng ghép tích hợp một số dự án, tiểu dự án có cùng mục tiêu, phạm vi, đối tượng thực hiện tương đồng vào cùng 01 Chương trình MTQG để đảm bảo tính đồng bộ, giảm đầu mối, dễ triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

**Kiến nghị số 14:** Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành chủ Chương trình nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung theo hướng gộp 03 Chương trình thành 01 Chương trình MTQG (trong dài hạn); còn trước mắt cần rà soát lại các nội dung có cùng mục tiêu, nội dung hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ của 03 Chương trình để thống nhất một cơ quan chủ quản chủ trì hướng dẫn thực hiện (đặc biệt là nội dung liên quan đến hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo).

#### **Ý kiến trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Căn cứ vào các Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020, Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021, Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 về phê duyệt chủ Chương đầu tư của 03 Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; Xây dựng nông thôn mới; Giảm nghèo bền



vững, Quốc hội đã giao mục tiêu tổng quát, mục tiêu tổng thể, chỉ tiêu chủ yếu, phạm vi, đối tượng, kinh phí thực hiện... trong giai đoạn 2021-2025 cho từng Chương trình MTQG. Trong thời gian còn lại của giai đoạn 2021-2025 để thực hiện Chương trình, đề nghị các địa phương tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

Đối với kiến nghị của địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin ghi nhận, căn cứ vào kết quả thực hiện 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ rà soát, nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền các chính sách phù hợp trong giai đoạn 2026-2030.

## **12. Nội dung kiến nghị số 15 (tỉnh Lào Cai):**

Khoản 3 Điều 14 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022: Đề nghị: Công trình được áp dụng theo cơ chế đặc thù đối với loại dự án công trình theo tuyến như đường giao thông nông thôn, kênh thủy lợi thì không quy định tổng mức đầu tư (hoặc nâng mức tổng vốn đầu tư dự án từ 5 tỷ đồng thành 15 tỷ đồng). Lý do: Đối với các loại công trình này, tổng mức đầu tư phụ thuộc theo chiều dài tuyến. Bên cạnh đó, thực tế tại các địa phương để tổ chức thực hiện đầu tư công trình có hiệu quả cần ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách và huy động xã hội hóa là theo định mức cho một đơn vị chiều dài (km). Do đó, việc giới hạn tổng mức đầu tư dự án (5 tỷ đồng) được áp dụng cơ chế đặc thù đối với các loại công trình này sẽ gây khó khăn cho địa phương trong bố trí đầu tư các dự án có tổng mức đầu tư trên 5 tỷ đồng (phải đầu tư theo cơ chế, định mức, đơn giá xây dựng thông thường, sẽ không huy động được nguồn lực đầu tư). Đề nghị Chính phủ cho phép: UBND cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế quy định Tiêu chí về tổng mức đầu tư để xác định dự án được áp dụng cơ chế quản lý đặc thù thực hiện các Chương trình MTQG ở địa phương

### **Ý kiến trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Việc quy định tiêu chí giới hạn tổng mức đầu tư dự án dưới 5 tỷ đồng được áp dụng cơ chế đặc thù (lập hồ sơ dự án đơn giản, lựa chọn đấu thầu cộng đồng) theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ trên cơ sở:

(1) Kết quả đánh giá việc thực hiện các dự án có quy mô nhỏ theo cơ chế đặc thù đã thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 (Nghị định số 161/2016/NĐ-CP);

(2) Tiếp thu đề xuất của nhiều địa phương trong xây dựng tiêu chí “quy mô dự án” đảm bảo phù hợp với năng lực quản lý, tổ chức thực hiện cấp cơ sở, năng lực thi công của cộng đồng dân cư, Hợp tác xã tham gia gói thầu xây lắp.

Đối với kiến nghị của tỉnh Lào Cai, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin ghi nhận, tổng hợp và tiếp tục rà soát, nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách theo nguyên tắc đảm bảo sự bao quát, phù hợp điều kiện tổ chức thực hiện của cấp cơ sở, cộng đồng người dân tại các địa bàn trên toàn quốc.

## **13. Nội dung kiến nghị số 16 (tỉnh Thái Bình):**

Đối với các dự án không có cấu phần xây dựng cấp xã thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 40 Luật Đầu tư công năm 2019 “Chủ tịch UBND



các cấp thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tổ chức thẩm định dự án”; chưa quy định trường hợp cấp xã không đủ năng lực thẩm định dự án thì có thể đề nghị UBND cấp huyện giao cơ quan chuyên môn trực thuộc tổ chức thẩm định (tương tự như các công trình có cấu phần xây dựng); do vậy, nhiều xã gặp khó khăn do năng lực cán bộ, các bộ phận chuyên môn còn hạn chế trong việc thẩm định dự án. Đề nghị bổ sung trong Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định đối với dự án không có cấu phần xây dựng như sau: “Trường hợp cấp xã không đủ năng lực thẩm định dự án thì UBND cấp xã có văn bản đề nghị UBND cấp huyện giao cơ quan chuyên môn trực thuộc tổ chức thẩm định theo quy định”.

#### **Ý kiến trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Tại Chương IV Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2022/NĐ-CP quy định cơ chế đặc thù đối với dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp nhằm huy động sự tham gia, đóng góp của người dân và phân cấp cho cấp xã, trao quyền cho người dân thực hiện các công trình dự án có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp. Đối với những dự án không có cấu phần xây dựng, đề nghị địa phương thực hiện theo quy định của pháp luật đầu tư công.

#### **14. Nội dung kiến nghị số 17 (tỉnh Sóc Trăng):**

Ngày 24/6/2023 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, những khó khăn, vướng mắc đã đảm bảo cơ sở pháp lý để triển khai nội dung thuộc Chương trình. Tuy nhiên tại Mẫu số 02 kèm theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP tại phần Giấy đề nghị gửi Kho bạc Nhà nước quy định phải có Quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án thực hiện chính sách. Trong khi đó theo tại Điều 12 Thông tư 02/2022/TT-UBDT và Công văn số 1500/UBDT-CSĐT ngày 12/9/2022 chỉ hướng dẫn phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng theo thẩm quyền không yêu cầu xây dựng Đề án. Hiện nay, địa phương đang gặp khó khăn trong việc thanh toán vốn do phía Kho bạc Nhà nước yêu cầu phải có Quyết định phê duyệt Đề án thực hiện chính sách.

#### **Ý kiến trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Căn cứ vào Mẫu số 02 kèm theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính Phủ, giấy đề nghị gửi Kho bạc Nhà nước quy định phải có Quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án thực hiện chính sách. Để đảm bảo áp dụng đúng quy định, đề nghị UBND cấp tỉnh quyết định hoặc ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị cấp trực thuộc xây dựng và phê duyệt Đề án thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất thuộc Dự án 1 Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **15. Nội dung kiến nghị số 18 (tỉnh Quảng Trị):**

Bổ sung quy định hỗ trợ dự án liên kết đối với Chương trình và bổ sung nội dung hỗ trợ thiết bị, máy móc và hạ tầng phục vụ cho các hoạt động sơ chế, chế biến của chuỗi liên kết và quy định mức hỗ trợ phải đồng bộ với các Chương trình (Nghị định số 57/2018/NĐ-CP và Quyết định 1804/QĐ-TTg). Lý do: Một số chuỗi giá trị liên kết có thực hiện các khâu sơ chế, chế biến và có đề xuất nhu cầu



hỗ trợ, tuy nhiên theo quy định tại Điều 11 của Thông tư 15/2022/TT-BTC không quy định nội dung hỗ trợ. Điều này sẽ ảnh hưởng đến quá trình mời gọi, thu hút các đơn vị tiêu thụ tham gia xây dựng liên kết chuỗi giá trị trên địa bàn Chương trình triển khai.

#### **Ý kiến trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Việc thực hiện các hoạt động, nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất trong các Chương trình MTQG phải đảm bảo theo quy định tại các Quyết định phê duyệt đầu tư Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, việc đề xuất bổ sung nội dung hỗ trợ thiết bị, máy móc và hạ tầng phục vụ cho các hoạt động sơ chế, chế biến của chuỗi liên kết và quy định để đồng bộ với Nghị định 57/2018/NĐ-CP và Quyết định 1804/QĐ-TTg là chưa phù hợp.

Đối với đề xuất bổ sung quy định hỗ trợ dự án liên kết cho Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, đề nghị địa phương báo cáo cơ quan chủ chương trình (Ủy ban Dân tộc) để được tổng hợp.

#### **16. Nội dung kiến nghị số 19 (TP. Hồ Chí Minh):**

Kiến nghị Chính phủ cho phép sử dụng vốn đầu tư công từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững như đối với các tỉnh có chuẩn nghèo đúng quy định; đồng thời cần có hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng nguồn kinh phí để thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ giảm nghèo ở địa phương.

#### **Ý kiến trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Theo quy định tại điểm d khoản 7 Điều 4 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ ban hành về quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương “Căn cứ điều kiện và khả năng thực tế của địa phương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể nâng tiêu chí thu nhập cao hơn chuẩn nghèo đa chiều quốc gia với điều kiện tự cân đối ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật và bổ sung tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (dịch vụ, chỉ số thiếu hụt), điều chỉnh ngưỡng đo lường các chỉ số thiếu hụt để thực hiện các Chương trình, chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn”. Do đó, đề nghị UBND thành phố tự cân đối ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình MTQG theo quy định của pháp luật.

Hiện nay, việc sử dụng nguồn kinh phí để thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ giảm nghèo ở địa phương đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025, hướng dẫn của cơ quan chủ quản Chương trình và các cơ quan có liên quan, do vậy đề nghị



UBND thành phố nghiên cứu chỉ đạo các sở, ban, ngành nghiên cứu quy định tại các văn bản nêu trên để tổ chức thực hiện.

### **17. Nội dung kiến nghị số 20 (tỉnh Hải Dương):**

Trong điều kiện hướng tới kinh tế số, nhiều hợp tác xã (HTX) có số thành viên ít nhưng vẫn cung cấp ra thị trường khối lượng dịch vụ (sản phẩm) lớn và đem lại hiệu quả cao trong sản xuất, do vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét quy định về quy mô thành viên đủ lớn đối với HTX đạt tiêu mục 13.1 (Tiêu chí số 13).

#### **Ý kiến trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Chỉ tiêu 13.1 thuộc Tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Do đó, cần phải có quy định HTX có số lượng thành viên đủ lớn để có tác động tích cực đối với quá trình thay đổi hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn; phù hợp với quan điểm tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành trung ương Đảng Khóa XIII là thu hút ngày càng nhiều nông dân, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia vào các tổ chức kinh tế tập thể. Các HTX có số lượng thành viên quá nhỏ hay các tổ hợp tác (hoạt động theo thời vụ và hợp đồng hợp tác) sẽ không có nhiều tác động đến quá trình thay đổi hình thức tổ chức sản xuất trên địa bàn xã.

Ngoài ra, theo quy định tại của Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về công bố chỉ tiêu 13.1, “quy mô thành viên đủ lớn” của hợp tác xã đạt chuẩn thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.